

Tuần 10, 20/03/2026

## Giai đoạn của những bất định

### Tiêu điểm:

- Theo số liệu do Bộ Lao động Mỹ công bố, chỉ số giá sản xuất PPI đã tăng 0.7% trong tháng 2, vượt xa dự báo 0.3% của giới phân tích và cao hơn mức tăng 0.5% của tháng trước.
- Ngày 19/3 (theo giờ Việt Nam), sau cuộc họp kéo dài hai ngày, Fed quyết định giữ nguyên lãi suất tham chiếu ở mức 3.5-3.5%, tương tự kỳ họp tháng 1.
- NHNN đề xuất cho phép các dự án lớn, quan trọng tại Thủ đô được vay vượt giới hạn, với mức tối đa 38% vốn tự có cho một khách hàng và 52% với nhóm liên quan.

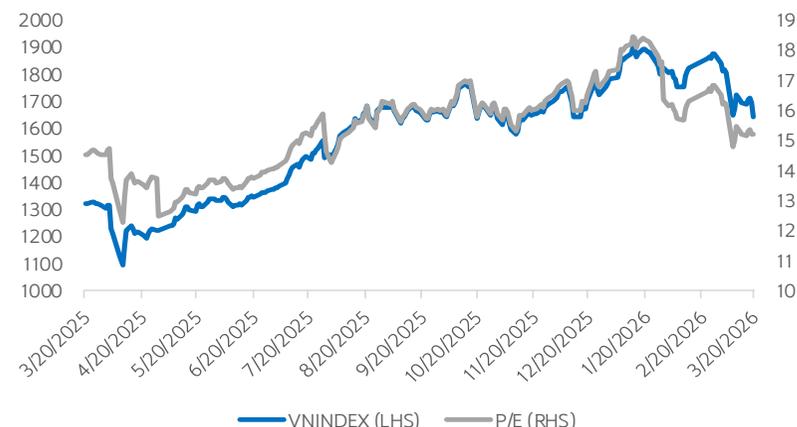
**Đánh giá:** Thị trường vẫn còn rủi ro liên quan đến chiến sự khiến đà giảm vẫn tiếp diễn. Giá dầu hiện neo cao làm dấy lên lo ngại đình lạm trong tương lai. Hiện ông Trump có dấu hiệu tìm cách để “quay xe” và tuyên bố một chiến thắng nhưng vẫn cần phải theo dõi thêm. Chúng tôi cho rằng thị trường vẫn có những tin tích cực sẽ hỗ trợ như kì DHCD sắp diễn ra và nâng hạng thị trường, tuy nhiên các nhóm ngành sẽ phân hóa mạnh.

**Góc nhìn kĩ thuật:** VN-Index đóng cửa tuần tại 1,647.8 (-48.13 điểm; -2.86%) với thanh khoản sụt giảm. Thị trường tiếp tục giảm về cận dưới của vùng giao dịch 1,600 – 1,800. Đây là vùng hỗ trợ mạnh và chúng tôi kì vọng sẽ có nhịp phục hồi kĩ thuật. Tuy nhiên xu hướng của thị trường trong dài hạn là đi ngang với sự phân hóa của nhiều cổ phiếu.

**Ý tưởng đầu tư:** Nhà đầu tư nên hạn chế giải ngân toàn bộ sức mua cho đến khi có thêm sự rõ ràng về diễn biến địa chính trị tại Iran. Trong giai đoạn này, có thể ưu tiên các nhóm hưởng lợi từ yếu tố nội địa như: đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng; đồng thời, các nhịp giảm do áp lực call margin chéo có thể tạo ra cơ hội mua ở mức giá hấp dẫn. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng có thể xem xét nhóm cổ phiếu hàng hóa trong bối cảnh giá hàng hóa đang bước vào xu hướng tăng (ví dụ: phân bón). Tuy nhiên, nhóm này thường biến động mạnh, do đó cần quản trị rủi ro chặt chẽ nếu bối cảnh thị trường thay đổi.

Tên chỉ số	Giá đóng cửa 1W	% Thay đổi				Xu hướng	Định giá		
		1M	3M	YTD	P/E		P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)	
VN-Index	1,648	-2.9	-9.7	-3.3	-7.7		15.2	2.0	303
Upcom Index	124	-0.8	-2.8	3.6	2.3		11.0	2.0	25
HNX Index	243	-1.0	-5.3	-4.1	-2.1		13.1	1.4	15
VN30 Index	1,798	-3.0	-10.9	-7.0	-11.5		14.2	2.2	208
S&P 500 Index	6,606						25.9	5.2	58,754
STOXX Europe 600 Index	588	-1.4	-6.8	0.0	-0.8		16.7	2.3	17,377
Hang Seng	25,277	-0.8	-4.3	-1.6	-1.4		13.0	1.4	3,859
Nikkei 225	53,373	-0.8	-6.1	5.9	6.0		21.1	2.6	5,725
SHCOMP Index	3,957		-3.4					1.6	9,251
STI Index	4,948	2.0	-1.6	8.1	6.3		17.0	1.6	583
KOSPI Index	5,781	5.4	-0.5	43.8	37.2		15.0	1.8	3,073

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

(84-28) 5808 7603

nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,  
Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá			Vốn hóa (Tỷ VND)			
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current		Change	P/E	P/B
Large Cap	-2.9	-11.5	-1.9	-7.1	-26.8	-30.7	-22.9	-26.4	91.0	0.2	14.0	2.1	7,125,494
Mid Cap	-2.0	-6.7	-2.1	0.1	-28.4	-41.6	-30.7	-35.1	8.7	-0.2	11.2	1.2	537,540
Small Cap	-1.0	-5.4	-5.0	-4.0	-38.4	-50.9	-50.3	-49.9	0.3	-0.1	11.1	0.7	66,961

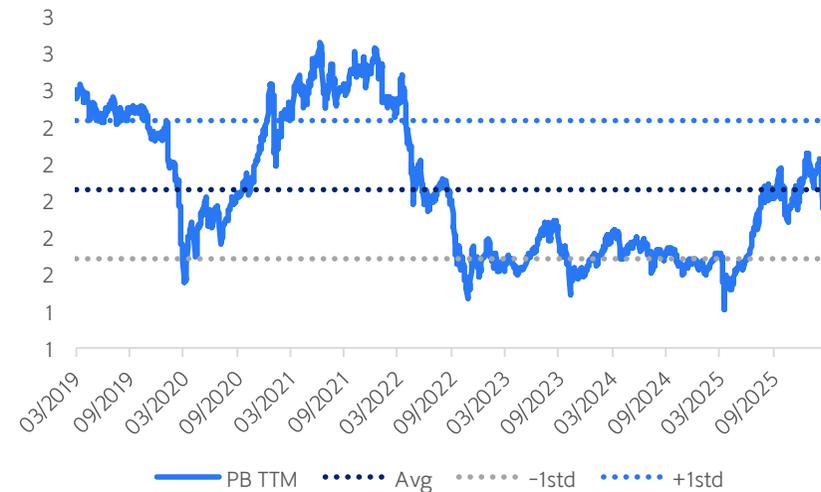
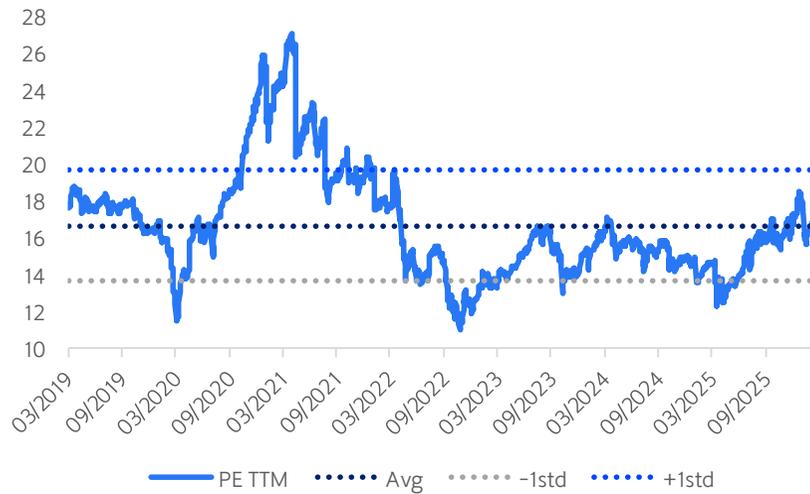
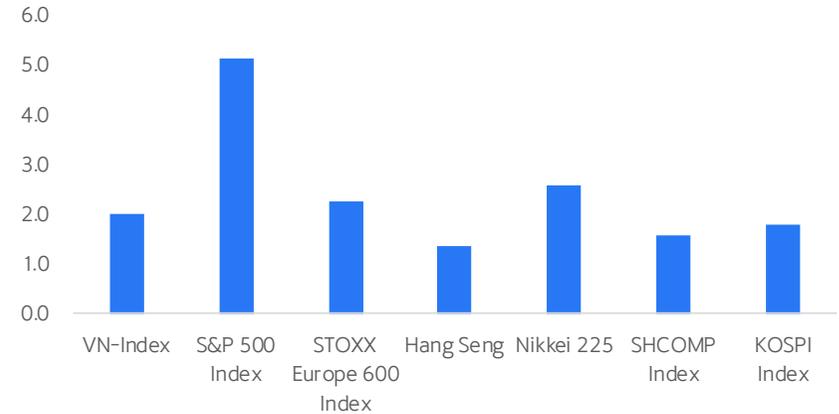
Theo ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá			Vốn hóa (Tỷ VND)			
	Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD		Current	Change	P/E
Bảo hiểm	3.9	-6.6	27.1	25.2	-42.1	-49.3	-60.2	-63.6	0.2	-0.1	16.0	2.0	69,559
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	2.1	-6.5	-4.3	-7.1	-25.5	-39.6	-14.5	-19.9	6.3	0.1	16.7	2.2	245,620
Thực phẩm và đồ uống	0.5	-6.8	38.2	-8.1	-23.4	-29.3	-29.2	-33.5	6.4	0.2	17.3	3.1	615,731
Bán lẻ	-0.2	-11.5	3.5	-0.1	-28.8	-46.2	-37.9	-43.9	1.0	0.0	29.6	3.4	44,351
Dược và Y tế	-0.6	-3.0	2.6	1.4	-0.6	5.3	-2.8	0.7	0.2	0.0	18.7	2.2	40,776
Tài chính	-0.8	-7.5	-0.6	3.8	-16.4	-25.6	-8.2	-12.8	16.2	1.9	17.8	1.9	509,656
Ngân hàng	-1.5	-11.3	-3.6	-3.0	-30.5	-30.5	-33.9	-36.6	23.7	-1.4	9.0	1.5	2,489,062
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.2	-5.6	10.2	8.0	-50.6	-59.4	-55.7	-60.3	0.7	-0.3	11.3	1.7	64,039
Du lịch và Giải trí	-2.4	-10.8	-19.2	-14.5	-12.1	-12.0	-27.5	-23.1	1.5	0.2	23.8	4.5	305,711
Xây dựng và vật liệu	-2.4	-6.7	-7.3	-2.6	-2.7	-3.7	9.5	4.7	5.8	1.4	10.5	1.3	140,268
Tài nguyên cơ bản	-2.7	-6.4	-4.3	-0.8	-54.9	-60.5	-45.3	-47.9	4.1	-2.6	13.4	1.4	239,485
Công nghệ Thông tin	-2.8	-20.3	-19.6	-20.5	-43.4	-59.8	-41.3	-46.5	3.4	-1.0	13.6	2.9	141,797
Truyền thông	-2.9	-12.2	-14.8	-6.0	-40.5	-58.0	-55.8	-54.1	0.0	0.0	23.7	1.0	2,525
Bất động sản	-3.5	-14.0	-13.2	-21.0	-10.3	-16.5	-30.0	-29.6	13.5	2.4	22.9	2.6	1,847,381
Ô tô & Phụ tùng	-4.3	-4.6	-2.0	2.2	-24.7	-19.2	-0.1	-6.1	0.3	0.0	6.9	1.0	17,696
Tiện ích	-6.6	-16.3	16.8	6.1	-32.5	-43.4	-25.5	-32.4	2.7	-0.3	13.8	2.1	345,718
Hóa chất	-11.6	-13.8	10.5	14.4	-32.8	-25.3	15.3	7.6	7.1	-0.7	15.0	1.8	218,743
Dầu khí	-17.7	-3.7	49.8	48.9	-25.0	-22.2	2.9	-8.3	6.9	0.1	27.1	2.5	213,875

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

### P/E



### P/B



# WEEKLY SNAPSHOT

## Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	31,524.0	24,291.8	120,517.0
Ấn độ	-1,480.6	-7,784.4	-9,356.5	-9,356.5
Indonesia	20.3	57.7	-509.9	-509.8
Nhật Bản*	-11,097.5	-8,654.2	31,816.2	31,816.2
Maylaysia	19.5	-60.1	241.7	241.7
Hàn Quốc	-1,539.3	-10,149.2	-23,395.8	-23,395.8
Sri Lanka	-1.5	-4.7	-56.9	-56.9
Đài Loan	-4,331.2	-20,215.4	-10,407.4	-10,407.4
Thái Lan	-126.4	-1,178.6	704.6	704.6
Việt Nam	-206.6	-388.2	-903.7	-903.7

\*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
<b>Tổng các quỹ ETF</b>	<b>2,493</b>	<b>-24.7</b>	<b>-64.1</b>	<b>-49.0</b>	<b>-621.2</b>
<b>Nước ngoài</b>	<b>1,699</b>	<b>-27.7</b>	<b>-64.1</b>	<b>-37.6</b>	<b>-492.8</b>
VanEck Vectors Vietnam ETF	545	-25.3	-46.3	1.7	-47.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	391	-0.8	-16.2	-47.0	-396.2
iShares MSCI Frontier and Select EM	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	348	-1.6	-1.6	9.9	-26.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	208	0.0	0.0	-2.2	-12.2
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	0.0	-9.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
<b>Trong nước</b>	<b>794</b>	<b>3.0</b>	<b>0.1</b>	<b>-11.3</b>	<b>-128.4</b>
DCVMVN Diamond ETF	507	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVMVN30 ETF Fund	224	2.6	1.8	-10.5	-116.2
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20	0.2	0.1	0.9	-2.3
MAFN VN30 ETF	29	0.0	-2.4	-2.7	-8.8
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.2	-1.0
VinaCapital VN100 ETF	0	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	8	0.2	0.5	0.7	-0.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

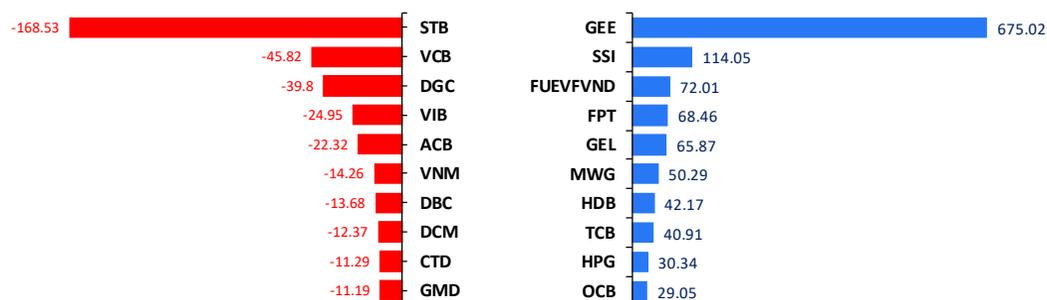
WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

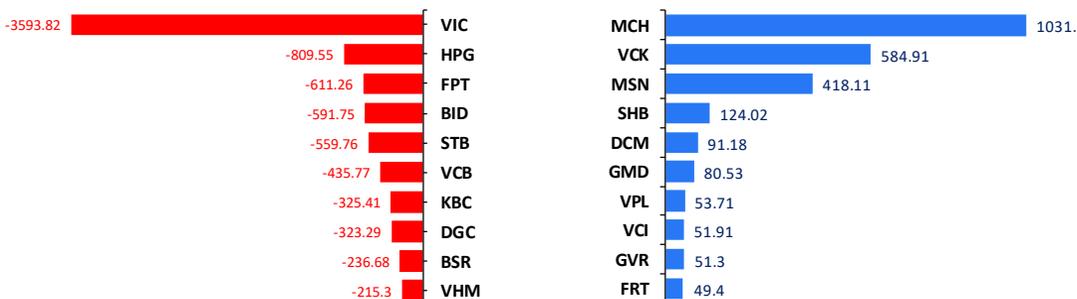
QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

### Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



### Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



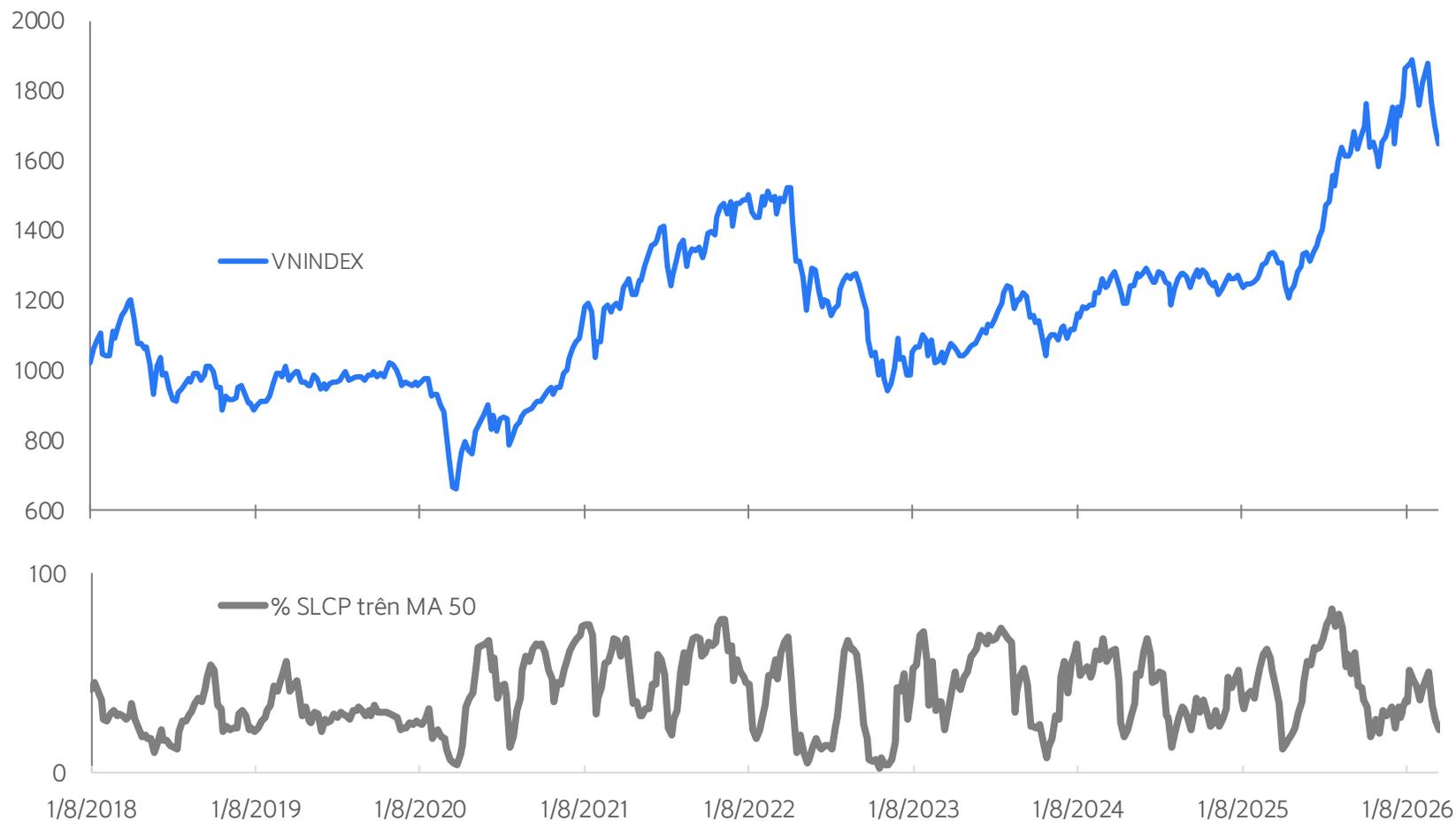
Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

### Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	43	-3,433	1,036	2,398
Tài nguyên Cơ bản	32	-164	226	-62
Truyền thông	-1	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-18	-67	197	-130
Y tế	0	-6	-3	9
Hóa chất	-59	-108	-21	129
Dịch vụ tài chính	219	-519	141	378
Du lịch và Giải trí	14	-103	69	34
Ngân hàng	-60	-1,162	1,696	-534
Xây dựng và Vật liệu	15	-185	122	63
Thực phẩm và đồ uống	1	813	-659	-155
Bán lẻ	51	85	-78	-8
Điện, nước & xăng dầu khí	16	-154	167	-13
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3	-43	32	11
Công nghệ Thông tin	71	-447	399	48
Ô tô và phụ tùng	2	-42	30	12
Bảo hiểm	0	-20	13	7
Dầu khí	-11	-406	123	283
<b>Tổng</b>	<b>312</b>	<b>-5,959</b>	<b>3,490</b>	<b>2,469</b>

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

# WEEKLY SNAPSHOT

## Xu hướng kỹ thuật



Ngân hàng				Bất động sản			Bảo hiểm và dịch vụ tài chính				Tài nguyên Cơ bản và xây dựng vật liệu				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hàng cá nhân & gia dụng				
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
SHB	42	Neutral	Weak	DXG	42	Neutral	Weak	BVH	52	Weak	Weak	HPG	40	Weak	Weak	GEX	46	Weak	Weak
MBB	42	Weak	Weak	NVL	60	Too hot	Strong	BMI	34	Weak	Weak	NKG	37	Weak	Weak	VSC	55	Neutral	Strong
HDB	36	Weak	Weak	DIG	36	Weak	Weak	BIC	49	Too hot	Strong	HSG	38	Weak	Weak	PVT	42	Weak	Weak
VPB	35	Weak	Weak	VRE	44	Neutral	Weak	VIX	39	Weak	Weak	SMC	36	Weak	Weak	GMD	54	Neutral	Strong
MSB	39	Neutral	Weak	PDR	36	Weak	Weak	SSI	30	Weak	Weak	CII	44	Neutral	Weak	HAH	38	Weak	Weak
TCB	32	Weak	Weak	VIC	37	Weak	Weak	VND	27	Weak	Weak	HHV	48	Neutral	Neutral	GEE	46	Weak	Weak
EIB	50	Neutral	Neutral	KDH	40	Weak	Weak	VCI	46	Weak	Neutral	VCG	58	Too hot	Strong	VOS	39	Weak	Weak
ACB	43	Neutral	Weak	VHM	48	Neutral	Weak	HCM	32	Weak	Weak	PCI	51	Neutral	Strong	APH	29	Weak	Weak
TPB	36	Weak	Weak	TCH	49	Neutral	Weak	TCX	37	Weak	Weak	FCN	41	Neutral	Weak	VTP	42	Weak	Neutral
STB	48	Neutral	Neutral	KBC	31	Weak	Weak	ORS	41	Weak	Weak	VGC	39	Weak	Weak	SBG	30	Weak	Weak
CTG	35	Weak	Weak	HDG	60	Strong	Strong	VDS	29	Weak	Weak	DPG	41	Weak	Weak	REE	66	Strong	Strong
VIB	47	Neutral	Weak	HDC	32	Weak	Weak	FTS	21	Weak	Weak	CTD	53	Neutral	Strong	PAC	60	Strong	Strong
SSB	52	Neutral	Neutral	NLG	51	Neutral	Neutral	CTS	29	Weak	Weak	CTR	33	Weak	Weak	TV2	47	Weak	Neutral
VCB	36	Weak	Weak	DXS	34	Weak	Weak	BSI	33	Weak	Weak	HT1	42	Weak	Weak	TCM	26	Weak	Weak
NAB	23	Weak	Weak	NTL	39	Weak	Weak	TCI	49	Neutral	Neutral	CTI	41	Weak	Weak	TLG	38	Weak	Weak
OCB	41	Neutral	Weak	SIP	40	Weak	Weak	TVB	37	Weak	Weak	BMP	25	Weak	Weak	PNJ	47	Neutral	Neutral
BID	33	Weak	Weak	SZC	37	Weak	Weak	DSE	45	Neutral	Neutral					MSH	47	Neutral	Neutral
LPB	44	Neutral	Neutral	BCM	31	Weak	Weak												
Công nghệ thông tin và bán lẻ				Dầu khí & điện nước và Tiện ích			Thực phẩm và đồ uống				Truyền thông và y tế				Du lịch & giải trí và Ô tô phụ tùng				
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
FPT	28	Weak	Weak	PVD	43	Weak	Neutral	MSN	38	Weak	Weak	YEG	42	Weak	Neutral	VPL	47	Neutral	Weak
SAM	40	Neutral	Weak	BSR	44	Weak	Strong	VNM	38	Weak	Weak	DCL	63	Neutral	Strong	VJC	42	Weak	Weak
ELC	32	Weak	Weak	PLX	34	Weak	Weak	DBC	33	Weak	Weak	DBD	41	Weak	Neutral	HVN	22	Weak	Weak
CMG	31	Weak	Weak	POW	44	Weak	Weak	BAF	34	Weak	Weak	TNH	24	Weak	Weak	SCS	41	Weak	Weak
MWG	39	Weak	Weak	NT2	44	Weak	Neutral	SAB	32	Weak	Weak	JVC	27	Weak	Weak	VNG	53	Neutral	Neutral
DGW	37	Weak	Weak	GAS	35	Weak	Weak	ANV	35	Weak	Weak					HAX	44	Weak	Weak
PET	60	Too hot	Strong	GEG	61	Strong	Strong	VHC	42	Weak	Weak					DRC	29	Weak	Weak
FRT	41	Weak	Weak	PPC	65	Strong	Strong	MCH	53	Strong	Neutral								

### Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	NLG	27.7	34	NA	NA	NLG đang được chiết khấu sâu và đang có dấu hiệu tạo đáy. Phù hợp với nhà đầu tư mua nắm giữ lâu dài. Điểm mua ngắn hạn cần chờ thêm
2	KDH	25.5	34	NA	NA	Nhóm bất động sản bị chiết khấu mạnh. KDH có sức khỏe tài chính lành mạnh được kì vọng là khoản đầu tư trung dài hạn. Chờ đợi các tín hiệu kĩ thuật trong ngắn hạn có thể mở mua mới
3	VSC	25.25	30	24	18.8%	Nhóm cảng biển đang được hưởng lợi. VSC có động lượng tăng giá mạnh mẽ và đã vào nhịp uptrend. Cần chờ đợi những nhịp điều chỉnh để tham gia
4	GEG	16.6	18	15.5	8.4%	Nhóm điện tái tạo được hưởng lợi do thời tiết, giá dầu và than tăng cao. GEG đang có xu hướng chớm tăng

### HSX

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DGC	Hóa chất	55.50 - 110.90	55.5	-28.3%
2	HRC	Hóa chất	12.50 - 101.20	71.3	-24.6%
3	BSR	Dầu khí	9.01 - 39.60	28.1	-20.3%
4	VVS	Ô tô và phụ tùng	52.80 - 161.90	128.5	-19.9%
5	APG	Dịch vụ tài chính	5.78 - 13.45	5.8	-18.8%

\* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
27.2%	10.0	7.31 - 110.20	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	SMA
25.4%	7.0	5.21 - 8.79	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NOI
14.3%	11.4	8.01 - 13.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TCO
14.2%	35.7	26.31 - 38.10	Dịch vụ tài chính	VCK
14.2%	11.4	5.59 - 39.20	Tài nguyên Cơ bản	DHM

### HNX

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TSB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.40 - 44.90	19.9	-21.0%
2	VTC	Công nghệ Thông tin	6.50 - 32.70	11.2	-15.8%
3	LAS	Hóa chất	12.40 - 23.50	17.5	-13.4%
4	KSD	Hàng cá nhân & Gia dụng	3.90 - 8.20	3.9	-13.3%
5	SDC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.50 - 9.00	7.3	-13.1%

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
35.8%	7.2	4.90 - 13.80	Hóa chất	PGN
33.3%	2.0	1.30 - 2.40	Bất động sản	FID
17.3%	38.0	20.00 - 42.00	Truyền thông	LBE
13.6%	15.0	7.70 - 16.50	Xây dựng và Vật liệu	VC1
12.5%	5.4	4.30 - 7.00	Xây dựng và Vật liệu	VMC

### Upcom

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	ILS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.40 - 40.50	22.0	-38.9%
2	BRS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.40 - 42.20	26.2	-29.8%
3	SDY	Xây dựng và Vật liệu	0.90 - 1.90	0.9	-25.0%
4	S12	Tiêu dùng không thiết yếu	1.30 - 2.00	1.5	-25.0%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	6.40 - 18.60	7.4	-23.7%

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
86.6%	18.1	8.00 - 19.40	Xây dựng và Vật liệu	VW3
46.3%	11.7	7.60 - 13.40	Y tế	BCP
42.9%	10.0	5.90 - 10.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MPY
40.0%	21.0	15.00 - 33.00	Y tế	MRF
36.4%	1.5	0.80 - 5.80	Y tế	MEF

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

### Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	ACC	Đầu tư và XD Bình Dương ACC	Xây dựng và Vật liệu	6,807.7	2,371.8	12.6	3.65 - 5.73	7.3
2	APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	16,352.3	836.1	5.8	5.78 - 13.45	-18.8
3	SBA	Sông Ba JSC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	779.3	357.6	28.2	27.20 - 31.50	0.0
4	MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	Thực phẩm và đồ uống	139,238.4	345.9	155.0	132.20 - 183.34	10.7
5	HRC	Cao su Hòa Bình	Hóa chất	2,413.6	239.7	71.3	12.50 - 101.20	-24.6
6	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	345,378.2	161.1	13.5	7.88 - 19.30	6.3
7	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,844.6	137.6	11.0	9.60 - 13.15	2.8
8	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	58,539.6	124.0	129.5	100.20 - 191.00	-6.5
9	VCK	CTCP Chứng khoán VPS	Dịch vụ tài chính	295,119.4	98.6	35.7	26.31 - 38.10	14.2
10	GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	122,384.9	75.6	159.0	51.17 - 246.00	7.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

### Tỷ giá

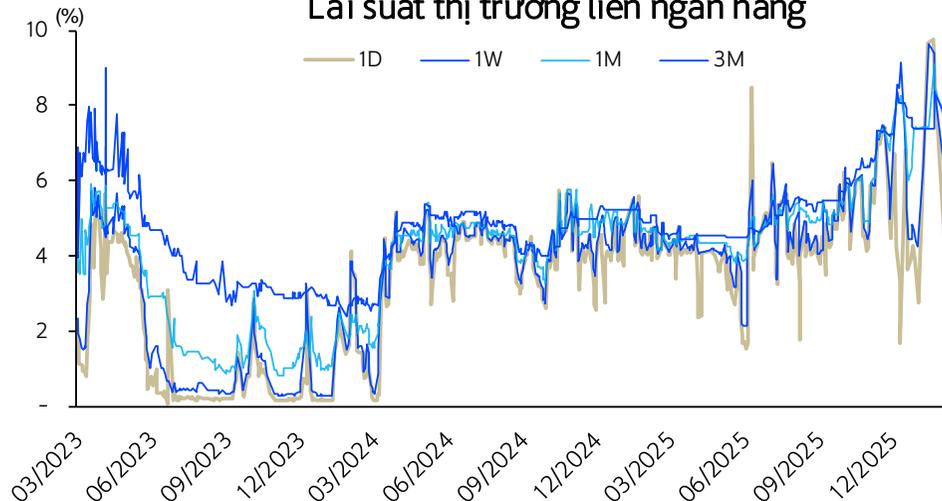
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	99.32	-1.0	1.6	0.7	1.0	
VND/USD	26,301	0.1	1.3	-0.1	0.0	
KRW/USD	1,495.60	-0.2	3.4	1.0	3.9	
JPY/USD	158.30	-0.9	2.1	0.8	1.0	
EUR/USD	0.86	-1.4	1.8	1.6	1.5	
SGD/USD	1.28	-0.4	0.9	-0.8	-0.6	
CNY/USD	6.88	-0.3	-0.3	-2.2	-1.5	

### Hàng hóa

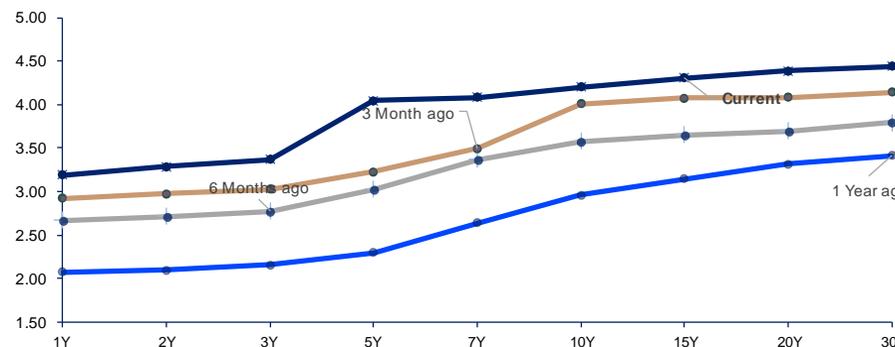
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	94.42	-4.3	42.2	66.6	64.4	
Xăng	312.92	2.9	56.7	83.2	83.5	
Gas	3.11	-0.6	2.2	-21.9	-15.5	
Than	135.45	0.3	16.6	25.0	26.0	
Vàng	4,718.92	-6.0	-7.6	6.2	9.3	
Bạc	73.23	-9.1	-13.5	6.1	2.2	
Platinum	2,015.30	-0.6	-6.6	-5.4	-2.2	
Quặng sắt	105.64	0.9	6.1	-1.2	-1.4	
Thép cán	3,288.00	0.2	1.0	0.5	0.6	
Lúa mì	604.50	-2.3	5.4	18.6	19.2	
Ngô	468.75	3.6	9.6	5.6	6.5	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

### Lãi suất thị trường liên ngân hàng



### Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.19	3.28	3.37	4.04	4.08	4.20	4.31	4.07	3.65
Thay đổi (WoW)	5.00	4.10	4.20	1.20	0.30	1.10	0.00	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,  
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.  
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,  
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,  
Hanoi, Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000



## Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.